

Số: 734/2024/CBTT-CBS

Cao Bằng, ngày 10 tháng 10 năm 2024

V/v: Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại
hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Kính gửi:**
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
 - Cổ đông Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng

I. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Mã chứng khoán: CBS

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Đoàn Kết, Thị trấn Tà Lùng - huyện Quảng
Hòa - tỉnh Cao Bằng

Điện thoại liên hệ: 0206 3 824121 Số Fax: 0206 3 824113

E-mail: caobangsugar@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nông Văn Thuyết

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng

Loại thông tin công bố: 24h yêu cầu Bất thường Định kỳ

II. Nội dung thông tin công bố:

Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng, họp vào ngày 10/10/2024

1. Biên bản số 732/2024/BB-ĐHĐCĐTN ngày 10/10/2024

2. Nghị quyết số 733/2024/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 10/10/2024

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10/10/2024 tại đường dẫn <http://www.miaduongcaobang.vn>

Chúng tôi cam kết, thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng website;
- Lưu Vt.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHỦ TỊCH HĐQT



Nông Văn Thuyết

Số: 732 /2024/BB-DHĐCĐTN

Cao Bằng, ngày 10 tháng 10 năm 2024

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 25 phút ngày 10 tháng 10 năm 2024. Tại trụ sở Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng, địa chỉ: Tổ dân phố Đoàn Kết, Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đã được tổ chức theo hình thức trực tiếp.

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
- Địa chỉ trụ sở chính : Tổ dân phố Đoàn Kết, Thị trấn Tà Lùng, Huyện Quảng Hòa, Tỉnh Cao Bằng
- Điện thoại : 0206 3824121 - Email: caobangsugar@gmail.com
- Mã chứng khoán : CBS
- Giấy ĐKKD số : 4800104012 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 14/03/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 12/05/2023.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Hội đồng quản trị (HĐQT) : 5/5 thành viên HĐQT dự họp, bao gồm:

- Ông Nông Văn Thuyết : Chủ tịch HĐQT
- Ông Ma Trung Lập : Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc
- Ông Nông Văn Lạc : Thành viên HĐQT
- Bà Mã Thị Quyết : Thành viên HĐQT
- Ông Nông Văn Sơn : Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát (BKS) : 3/3 thành viên BKS dự họp, bao gồm:

- Bà Hoàng Thị Quyết : Trưởng BKS

- Ông Luân Thế Hiển Phòng Nguyên liệu Thành viên

* Ban kiểm phiếu, gồm:

- Bà Hoàng Thị Hạnh Chức vụ: Phòng Tổ chức – Trưởng ban kiểm phiếu
Hành chính

- Ông Nông Văn Thuận Chức vụ: Phòng Kỹ thuật – Vật Thành viên
tur

- Bà Đàm Thị Huyền Thành viên

- Bà Nông Thị Duyên Chức vụ: Phòng Kế toán Thành viên

Chức vụ: Phòng Kinh doanh

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu đã được thông qua với tỷ lệ 100%

4. Ông Ma Trung Lập thay mặt Ban tổ chức trình bày và xin ý kiến thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

5. Bà Hoàng Thị Quyết thay mặt Ban tổ chức trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

PHẦN II

TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

I. Ông Ma Trung Lập - Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc, thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023-2024; Mục tiêu, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2024-2025.

(Báo cáo số 685/BC-MĐ ngày 12/09/2024 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHCĐTN năm 2024 trên Website của Công ty).

II. Ông Nông Văn Thuyết - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT Công ty Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2023-2024; Phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2024-2025.

(Báo cáo số 686/BC-HĐQT ngày 12/09/2024 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHCĐTN năm 2024 trên Website của Công ty).

III. Bà Hoàng Thị Quyết - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt ban kiểm soát Công ty Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2023-2024; Kế hoạch hoạt động trong năm tài chính 2024-2025.

(Báo cáo số 687/BC-MĐ ngày 12/09/2024 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHCĐTN năm 2024 trên Website của Công ty).

IV. Bà Mã Thị Quyết - Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng, thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo tài chính năm tài chính 2023-2024 đã được kiểm toán

(Tờ trình số 688/2024/TTr-HĐQT ngày 12/09/2024 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHCĐTN năm 2024 trên Website của Công ty).

V. Trình bày các tờ trình:

Bà Mã Thị Quyết - Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng, thay mặt HĐQT đọc nội dung các tờ trình, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua, gồm:

1. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2023-2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2024-2025 *(Tờ trình số 689/2024/TTr-HĐQT*

ngày 12/09/2024 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHCĐTN năm 2024 trên Website của Công ty).

2. Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS niên độ tài chính 2023-2024 và kế hoạch chi trả thù lao niên độ tài chính 2024-2025 (Tờ trình số 690/2024/TTr-HĐQT ngày 12/09/2024 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHCĐTN năm 2024 trên Website của Công ty).

3. Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính niên độ tài chính 2024 – 2025 (Tờ trình số 691/2024/TTr-HĐQT ngày 12/09/2024 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHCĐTN năm 2024 trên Website của Công ty).

PHẦN III THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Ông Nông Văn Thuyết - Chủ tịch HĐQT, thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội điều hành chương trình thảo luận.

I. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội

1. Cổ đông 1: đánh giá cao sự gắn bó của nội bộ cán bộ công nhân viên Công ty, các báo cáo minh bạch, rõ ràng.

- Khó khăn về vùng nguyên liệu là thách thức khách quan.

- Đề nghị làm rõ hơn về cách thức phát triển thị trường tiêu thụ đường.

- Đến năm 2026 sẽ hết hạn áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với đường nhập khẩu từ các nước asean. Có đề suất hoặc biện pháp để được gia hạn áp dụng thuế này không.

2. Cổ đông 2: đề nghị có biện pháp bảo quản đường tốt hơn để khắc phục và tránh hiện tượng đường bị ẩm.

3. Cổ đông 3: các thông tin và số liệu đưa ra trong các báo cáo rất rõ ràng và minh bạch.

- Về việc sản xuất etanol, Ban lãnh đạo có định hướng gì không?

- Sản xuất đường vàng thì 2 năm trước đã thực hiện, sau đó dừng 2 năm, nay lại đưa vào kế hoạch thực hiện. Đề nghị làm rõ mục đích của việc này.

- Việc phát triển vùng nguyên liệu là quan trọng nhất, dây chuyền máy móc cũng cần cải thiện. Tuy nhiên thứ quan trọng hơn lại được đầu tư ít hơn thứ ít quan trọng.

- Cần định giá dây chuyền máy móc trên thị trường. Nếu đầu tư dây chuyền mới thì suất đầu tư là bao nhiêu? Có định hướng đầu tư không.

- Cần nâng cao được thu nhập cho người trồng mía, có chính sách thưởng cho những hộ có năng suất mía cao, đưa ra các KPI cho người dân trồng mía để họ đạt được thì có thưởng.

4. Cổ đông Phùng Văn Nhệ: đánh giá chung kết quả sản xuất kinh doanh là thành công. Với việc sản lượng mía bị thất thoát, ban lãnh đạo có phương án tiếp cận, đề nghị giúp đỡ từ lãnh đạo huyện chưa (bí thư, chủ tịch huyện) để giao chỉ tiêu trồng mía xuống các xã, tăng diện tích và sản lượng. Trồng mía góp phần ổn định kinh tế - xã hội địa phương. Cần nâng bậc lương cho cán bộ công nhân viên, chi phí công đoàn.

II. Trả lời các ý kiến của Cổ đông

Ông Nông Văn Thuyết - Chủ tịch HĐQT trả lời, giải đáp và làm rõ các nội dung:

- Hướng tới xây dựng khu thực nghiệm cung cấp mía giống với diện tích hơn 10 ha cung cấp cho toàn vùng nguyên liệu.
- Cơ giới hóa cho vùng nguyên liệu nhất là khâu thu hoạch mía, xem xét đầu tư các máy gặt mía cho các xóm, xã.
- Tận dụng chi phí nguồn vốn ngân sách dành cho cây mía với các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và chương trình cho đồng bào dân tộc thiểu số.
- Về công suất chế biến của dây chuyền, chúng ta có quy mô nhỏ nhất nước.
- Về thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với đường nhập khẩu từ Asean thì hiệp hội mía đường cũng đang làm việc với các bộ, ngành liên quan nhằm rà soát và gia hạn áp thuế thêm sau năm 2026.
- Sản xuất đường vàng là để đa dạng hóa sản phẩm và do ý kiến phản hồi từ các khách hàng về nhu cầu đường vàng của thị trường.
- Để bảo quản đường tốt, không bị ẩm thì cần làm tốt từ khâu làm sạch, bốc hơi, cần loại bỏ hết tạp chất.
- Công ty chưa có chủ trương sản xuất etanol.
- Đầu tư dây chuyền thiết bị mới cần số tiền lớn (nghìn tỷ) như mía đường Sơn La nên không thực hiện được.
- Đã làm việc với các lãnh đạo huyện, tỉnh để đề nghị giúp đỡ ngăn chặn tư thương tranh mua mía, tuy nhiên do chưa có chế tài cụ thể nên không thể ngăn chặn.

PHẦN IV

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Bà Hoàng Thị Hạnh thay mặt Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết và bỏ phiếu thông qua các nội dung đã được trình bày tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình đã được trình bày bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tại thời điểm: 11 giờ 30 phút, số lượng đại biểu dự họp là: 72 đại biểu, đại diện cho: 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm: 59,3499% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 72 đại diện cho 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

1. Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm tài chính 2023-2024 và Kế hoạch SXKD năm tài chính 2024-2025:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 72 đại diện cho: 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 72 đại diện cho: 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

2. Nội dung 02: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2023-2024; Phương hướng hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2024 - 2025:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 72 đại diện cho: 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 71 đại diện cho: 3.136.724 phiếu biểu quyết, chiếm:

99,8729% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **3.993** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,1271%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8729%

3. Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2023 – 2024 và Kế hoạch hoạt động của BKS trong năm tài chính 2024 - 2025:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **72** đại diện cho: **3.140.717** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **71** đại diện cho: **3.139.917** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9745%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **800** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0255%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9745%

4. Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2023 – 2024:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **72** đại diện cho: **3.140.717** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **72** đại diện cho: **3.140.717** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

5. Nội dung 05: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2023-

2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2024-2025:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 72 đại diện cho: 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 66 đại diện cho: 3.099.218 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,6787% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 6 đại diện cho: 41.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 1,3213% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 98,6787%

6. Nội dung 06: Thông qua thù lao của HĐQT, BKS niên độ tài chính 2023-2024 và Kế hoạch thù lao niên độ tài chính 2024-2025:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 72 đại diện cho: 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 71 đại diện cho: 3.139.917 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9745% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 800 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0255% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9745%

7. Nội dung 07: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Niên độ tài chính 2024 - 2025:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 72 đại diện cho: 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 72 đại diện cho: 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

PHẦN V THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẰNG MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Nông Văn Trình thay mặt Ban thư ký trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng.
2. Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Tại thời điểm: **12 giờ 00** phút, số lượng đại biểu dự họp là: **72** đại biểu, đại diện cho: **3.140.717** phiếu biểu quyết, chiếm: **59,3499%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: **72** đại diện cho **3.140.717** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: **72** đại diện cho **3.140.717** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

- **Nội dung 01: Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024**
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **72** đại diện cho: **3.140.717** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **72** đại diện cho: **3.140.717** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%**

tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

• Nội dung 02: Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024


- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 72 đại diện cho: 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 72 đại diện cho: 3.140.717 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.


Như vậy, nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

3. Ông Nông Văn Thuyết - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa cuộc họp đọc diễn văn bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng được kết thúc vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 10 tháng 10 năm 2024./.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
Thành viên Trưởng ban


Luân Thế Hiến


Nông Văn Thuyết

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Chủ tọa đoàn



CHỦ TỊCH HĐQT
Nông Văn Thuyết

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BTGD, BKS (th. hiện);
- Website;
- Lưu VT.

Số: 733 /2024/NQ-ĐHĐCĐTN

Cao Bằng, ngày 10 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 10/10/2024 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;

Sau thời gian làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm, thẳng thắn và hiệu quả. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đã thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023-2024; Mục tiêu, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2024-2025 (Chi tiết tại Báo cáo số 685 /BC-MĐ ngày 12/09/2024).

Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024-2025:

1. Sản lượng mía ép (mía NL đưa vào SX)	:	125.000	Tấn
2. Sản lượng đường SX hoàn thành	:	13.440,8	Tấn
3. Sản lượng đường tiêu thụ	:	13.400	Tấn
4. Sản lượng mật ri tiêu thụ	:	4.375	Tấn
5. Sản lượng bã bùn tiêu thụ	:	3.125	Tấn
6. Tổng doanh thu sản phẩm	:	258.868	Triệu đồng
7. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD	:	34.265	Triệu đồng
8. Nộp NSNN	:	11.500	Triệu đồng

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2023-2024; Phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2024-2025 (Chi tiết tại Báo cáo số 686/BC-HĐQT ngày 12/09/2024).

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2023-2024; Kế hoạch hoạt động trong năm tài chính 2024-2025(Chi tiết tại Báo cáo số 687/BC-BKS ngày 12/09/2024).

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm tài chính 2023-2024 đã được kiểm toán (Chi tiết tại Tờ trình số 688 /2024/TTr-HĐQT ngày 12/09/2024).

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023-2024:

- Tổng thu (gồm: Doanh thu thuần, doanh thu tài chính, thu nhập khác)	: 260.478.167.755	đồng
- Tổng chi phí (gồm: Giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN, chi phí khác).	: 206.640.013.093	đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	: 53.838.154.662	đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	: 52.833.046.128	đồng
- Lãi cơ bản / cổ phiếu	: 8.736	đồng

4.2. Tài sản, nguồn vốn (Bảng cân đối kế toán) năm tài chính 2023-2024:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 30/06/2023
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270.061.493.679	241.015.679.718
A- Tài sản ngắn hạn	218.062.712.473	184.196.577.508
B - Tài sản dài hạn	51.998.781.206	56.819.102.210
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	270.061.493.679	241.015.679.718
C- Nợ phải trả	23.107.378.042	26.792.600.829
D- Vốn chủ sở hữu	246.954.115.637	214.223.078.889

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023-2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024-2025 (Chi tiết tại Tờ trình số 689/2024/TTr-HĐQT ngày 12/09/2024).

5.1. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023-2024

* Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm TC 2023-2024	: 52.833.046.128	đồng
- Phân phối lợi nhuận	: 22.479.734.766	đồng

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (= 4%/LNST)	:	2.113.321.845	đồng
+ Trích quỹ phát triển VNL mía (= 8%/LNST)	:	4.226.643.690	đồng
+ Trích quỹ thưởng BĐH quản lý công ty(= 0,5%/LNST)	:	264.165.231	đồng
+ Lợi nhuận để chia cổ tức (=20%/NĐL)	:	15.875.604.000	đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối	:	30.353.311.362	đồng
* Chia cổ tức niên độ tài chính 2023-2024:			
- Lợi nhuận chia cổ tức (= 30%/VĐL)	:	15.875.604.000	đồng
+ Từ lợi nhuận năm trước	:	0	đồng
+ Từ lợi nhuận năm tài chính 2023-2024	:	15.875.604.000	đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (= 30%/VĐL)	:	15.875.604.000	đồng

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định thời điểm chi trả tiền cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024-2025:

Phân phối lợi nhuận	Tỷ lệ (%)
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 4%/LNST thực hiện
+ Trích quỹ phát triển VNL mía	: 8%/LNST thực hiện
+ Trích quỹ thưởng BĐH quản lý công ty	: 0.5%/LNST thực hiện
+ Lợi nhuận dùng để chia cổ tức	: 20%/VĐL

6. Thông qua Quyết toán chi phí thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2023-2024; Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2024-2025 (Chi tiết tại Tờ trình số 690/2024/TTr-HĐQT ngày 12/09/2024).

7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2024-2025 (Tờ trình số 691/2024/TTr-HĐQT ngày 12/09/2024).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết được công bố hàng năm. Đồng thời phải đảm bảo có đủ uy tín, năng lực, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với tỷ lệ tán thành 100% tính trên tổng số cổ phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

Tài liệu họp ĐHCĐTN năm 2024 bao gồm: Biên bản họp, các Báo cáo và Tờ trình được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng là nội dung không thể tách rời của Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024.

Cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10/10/2024./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BTGD, BKS (th. hiện);
- Website CBS;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nông Văn Thuyết





ISO 9001:2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng - Huyện Quảng Hoà - Tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0206.3824121 - Fax: 0206.3824113
Mã số thuế: 4800104012

Số : 685/BC-MĐ

Cao Bằng, ngày 12 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VỤ ÉP 2023 - 2024
VÀ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH VỤ 2024 - 2025

Phần I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VỤ 2023-2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

*** Thế giới:**

Thị trường đường thế giới vụ 2023-2024 giá cả không ổn định biên độ giá dao động lớn

Do lo ngại về nguồn cung đường vẫn dồi dào với triển vọng bức tranh vụ mía ở Brazil tươi sáng hơn nhờ ảnh hưởng của El Nino gây mưa nhiều tại đây, giá đường thế giới vào tháng 12/2023 đã giảm 24% xuống 20,58 USD/lbs, mức thấp nhất trong cả năm 2023.

Tuy nhiên, đến tháng 1/2024, Hiệp hội các nhà máy đường Ấn Độ (ISMA) báo cáo sản lượng đường niên vụ 2023/2024 của Ấn Độ trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/2023 – 15/01/2024 giảm 5,3% xuống 14,95 triệu tấn làm dấy lên lo ngại về thiếu hụt nguồn cung đường.

Ngoài ra, vào ngày 18/01/2024, Chính phủ Ấn Độ đã quyết định áp thuế xuất khẩu 50% đối với sản phẩm mật rỉ đường, cho thấy dấu hiệu lệnh hạn chế xuất khẩu đường của Ấn Độ vẫn chưa có khả năng dỡ bỏ trong tương lai gần. Điều này càng làm củng cố thêm những lo ngại về nguồn cung đường tại quốc gia này.

Thêm vào đó, việc giá dầu thô tăng trở lại từ đầu tháng 1/2024 cũng làm tăng sức hấp dẫn của việc sản xuất nhiên liệu sinh học Ethanol, tạo ra áp lực gián tiếp đối với nguồn cung đường thế giới. Theo đó, giá đường thế giới đã bật tăng 16% đạt mức 23.91 USD/lbs trong tháng 1/2024.

*** Trong nước:**

Giá đường trong nước đã điều chỉnh giảm sau một thời gian tăng theo giá đường thế giới, tuy nhiên mức độ sụt giảm được ghi nhận thấp hơn so với giá đường thế giới và vẫn giữ ở mức 21.200 – 21.800 VND/kg trong tháng 12/2023 – 01/2024. trong tháng

3/2024, giá đường thế giới giảm khoảng 3% so với tháng 2 và giảm 1% so với cùng kỳ năm 2023.

Theo báo cáo của Hiệp hội Mía đường VN, trong tháng 06/2024 ngành đường Việt Nam đã hoàn thành vụ ép 2023/2024. Sản lượng lũy kế từ đầu vụ đã ép được 10,953,400 tấn mía, tăng 113% và sản xuất được 1,147,400 tấn đường các loại tăng 122% so với cùng kỳ.

*** Công ty:**

- Công suất thiết kế : 1.800 tấn mía/ ngày
- Công suất thực tế : 1.600 tấn mía/ ngày
- Công tác sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị dây chuyền được kiểm tra thường xuyên đảm bảo cho việc sản xuất chế biến được thuận lợi.
- Thời gian vào vụ 2023-2024 bắt đầu vào ngày 02/12/2023 kết thúc ngày 10/3/2024

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỤ 2023-2024

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH vụ 2023-2024	TH vụ 2023- 2024	Tỉ lệ %
1	Diện tích vùng nguyên liệu		2.250	1.960	87
	<i>Trong đó diện tích trồng mới</i>		1.100	965	87,7
2	Tổng sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	Tấn	130.000	122.522	94
3	Tỷ lệ mía/đường	M/Đ	9.5	9.35	98,4
4	Sản lượng Đường nhập kho	tấn	13.684,2	13.104,6	95,7
	<i>Trong đó : SL đường trắng</i>	<i>tấn</i>	13.684,2	13.104,6	
	<i>SL đường vàng</i>	<i>tấn</i>	0	0	
5	Sản lượng đường tiêu thụ	tấn	13.631	11.790,9	86,5
	<i>Trong đó : SL đường trắng bao</i>	<i>tấn</i>	12.031	10.694,8	88,8
	<i>SL đường trắng túi</i>	<i>tấn</i>	1.600	1.096,1	68,5
	<i>SL đường vàng bao</i>	<i>tấn</i>			
	<i>SL đường vàng túi</i>	<i>tấn</i>			
6	Sản lượng mật ri tiêu thụ	tấn	5.200	4.167	80
7	SL bã bùn- tro lò TT	tấn	3.250	4.609	141
8	Tổng doanh thu	tr.đ	252.492,3	243.699,7	96,5

	<i>Doanh thu đường</i>	<i>Tr.đ</i>	239.342,5	232,281,9	97
	<i>Doanh thu Mật ri</i>	<i>tr.đ</i>	12.376	10.320,3	83,3
	<i>DT bã bùn – tro lò</i>	<i>Tr.đ</i>	773.8	1.097,5	141
9	Tổng số lao động trong vụ ép	người	302	302	
10	Thu nhập BQ lao động	tr.đ	6,5	7,8	120
11	Lợi nhuận TT	tr.đ	28.143	53.838	191
12	Nộp NSNN	tr.đ	11.500	11.833	102,8

1.Kết quả sản xuất mía nguyên liệu:

1.1. Diện tích sản lượng.

- Vùng nguyên liệu của Công ty chủ yếu thuộc huyện Quảng Hòa, ngoài ra còn có một phần nhỏ thuộc huyện Thạch An và Trùng Khánh.

Tổng diện tích mía đứng vụ ép 2023-2024 là : 2.007 ha trong đó mía tơ : 965 ha.

Tổng số hộ dân trồng mía và đã ký hợp đồng thu mua với nhà máy là 3.959 hộ

Năng suất : 61 tấn/ ha

Tổng sản lượng: Mía ép đưa vào sản xuất vụ 2023-2024 là : 122.522 tấn.

Trong đó mía Hạ lang : 2.975,5 tấn

Mía để giống cho vụ 2024-2025 : 2.834,7 tấn

Tổng diện tích mía vụ 2023-2024 là: 1.960 ha giảm 13% so với kế hoạch (KH: 2.250ha)

1.2. Thu mua, đôn chặt, vận chuyển.

- Vụ ép 2023-2024 Công ty thu mua hết số mía đã ký hợp đồng với các hộ nông dân vùng nguyên liệu.

- Giá mua mía bình quân cả vụ: 1.287,9 đồng/kg

- Tiền mía được thanh toán kịp thời, chính xác.

- Công tác đôn chặt, vận chuyển hợp lý, chủ động đáp ứng theo kế hoạch sản xuất của dây chuyền, tỷ lệ mía cũ, đầu đen, đầu đỏ ít.

1.3. Đầu tư, thu hồi công nợ vùng nguyên liệu .

- Niên vụ 2023-2024 Công ty vẫn duy trì chính sách đầu tư, khuyến khích đối với các hộ nông dân trồng mía như: cho vay phân bón, thuốc trừ cỏ, mía giống không tính lãi, trợ giá mía giống đối với diện tích trồng mới.

- Thu hồi công nợ vụ 2023-2024 đạt 99,8%

- Tổng số tiền đầu tư cho vụ 2024-2025 : 11.657 triệu đồng

2. Kết quả sản xuất chế biến đường:

- Vụ sản xuất 2023-2024 bắt đầu từ ngày 02/12/2023 và kết thúc ngày 10/03/2024. Trong quá trình sản xuất hầu hết các công đoạn trên dây chuyền đã hoàn thành nhiệm vụ. Dây chuyền sản xuất ổn định, kiểm soát tương đối tốt các chỉ tiêu, ban ĐHSX và trưởng các bộ phận sản xuất đã linh động điều chỉnh công suất và các chỉ tiêu kỹ thuật dây chuyền để hạn chế tối đa tổn thất. Chất lượng mía tốt CCS cao. Tuy nhiên sản lượng mía nhập không đạt kế hoạch nên ảnh hưởng đến sản xuất chế biến, năng suất ép bình quân đạt 99% so với kế hoạch, sản lượng đường nhập kho giảm, hiệu suất tổng thu hồi giảm. Cụ thể theo bảng số liệu sau:

Bảng chỉ tiêu kết quả sản xuất.

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Vụ 2023 - 2024		
			KH	TH	% (TH/KH)
1	2	3	5	6	7 = 6/5
1	Năng suất ép thực tế	t/ngày	1.600	1.588,7	99,2
2	Tổng hiệu suất thu hồi	%	83,06	82,07	98,8
3	Trữ đường bình quân (CCS)		11	11,34	103
4	Sản lượng đường	tấn	13.684,2	13.104,6	95,7
5	An toàn thiết bị	%	98,5	99,2	100,7

3. Kết quả hoạt động kinh doanh vụ 2023-2024:

Hoạt động kinh doanh vụ 2023-2024 do ảnh hưởng từ thị trường thế giới và tình trạng đường nhập lậu nhiều khiến sản lượng tiêu thụ giảm. Tổng doanh thu 2024-2025 giảm 3,5 % so với kế hoạch tương ứng số tiền giảm là : 8,7 tỷ đồng chủ yếu là do sản lượng đường bán ra giảm 13,5 % ; Lượng mật rỉ xuất bán và doanh thu mật rỉ giảm 20% so với kế hoạch. Tuy nhiên giá đường bình quân vụ 2023-2024 tăng hơn so với vụ trước. Tình hình tài chính của công ty đảm bảo và lợi nhuận trước thuế đạt 191 % so với kế hoạch.

Nộp ngân sách nhà nước đạt 102,8 % so với kế hoạch

4. Kết quả các mặt công tác khác:

4.1. Về công tác lao động tiền lương.

- Công tác tổ chức lao động niên vụ 2023-2024 : Công ty đã sắp xếp lao động hợp lý để ổn định công tác tổ chức, đáp ứng được chất lượng công việc nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động, giảm chi phí sản xuất kinh doanh . Định biên lao động vụ 2023-2024 là 302 người giảm 4 người so với vụ trước. Tiền lương bình quân của người lao động là 7.800.000 đồng/người/tháng tăng 20% so với vụ trước. Nộp đầy đủ các khoản

bảo hiểm đảm bảo quyền lợi cho CBCNV người lao động. Ngoài ra công ty còn chi trả thêm tiền thưởng, tiền lương tháng 13, tiền lương bổ sung tiền đồng phục, tiền thâm niên trong vụ ép; hỗ trợ tiền điện thoại, tiền ăn ca....

4.2. Công tác an ninh trật tự, an toàn lao động.

- Đảm bảo an toàn an ninh trật tự trong công ty.
- CBCNV người lao động và khách hàng thực hiện tốt Nội quy, Quy định của công ty.
- Công tác an toàn lao động trong toàn Công ty được duy trì và thực hiện tốt, vụ ép 2023-2024 an toàn không xảy ra tai nạn lao động.

4.3. Công tác duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 được duy trì thường xuyên.

III/ HẠN CHẾ TỒN TẠI NGUYÊN NHÂN.

1. Hạn chế, tồn tại:

- Tổng diện tích đạt thấp, diện tích trồng mới đạt 87.7% so với kế hoạch;
- Nhân lực có sức khỏe ở địa phương thiếu hụt nghiêm trọng gây khó khăn trong công tác trồng mới và thu hoạch
- Một số cán bộ địa bàn năng lực chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa chủ động nắm tình hình nên quá trình điều tra, thống kê số liệu ở một số vùng chưa chính xác.
- Việc áp dụng cơ giới hóa vào trồng, chăm sóc mía còn nhiều hạn chế.
- Do tư thương và các doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tranh mua mía để xuất khẩu sang Trung Quốc (*vụ 2023-2024 sản lượng mía thất thoát khoảng trên 30.000 tấn*)
- Hệ thống dây truyền thiết bị sử dụng lâu năm đã xuống cấp, năng lực thiết bị chưa được đồng bộ.

2. Nguyên nhân:

- Do điều kiện về địa lý đa số vùng trồng mía diện tích đều nhỏ lẻ manh mún nên việc ứng dụng cơ giới hóa rất khó khăn.
- Do cạnh tranh với tư thương nên thời gian thu hoạch không theo kế hoạch ép của nhà máy thu nhập từ cây mía chưa thực sự hấp dẫn đối với người trồng mía.
- Trình độ chuyên môn của CBDB không đồng đều cũng ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền vận động các nông hộ trồng mía.
- Chưa có giống mía mới đạt tiêu chuẩn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của vùng nguyên liệu mía công ty

- Hệ thống thiết bị sử dụng lâu năm, công tác kiểm tu, SCBD chưa kỹ, còn chủ quan. Trình độ năng lực còn hạn chế đặc biệt đối với lĩnh vực điện tự động hóa.

- Năng lực thiết bị chưa đồng bộ đặc biệt công đoạn nấu chưa đáp ứng đồng bộ cùng công suất dây chuyền, công nhân nhiều cương vị chưa làm chủ được cương vị.

- Năng lực chuyên môn của một số lao động chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường tại một số tổ, bộ phận chưa được tốt.

- Điều kiện kinh tế chưa đảm bảo để đầu tư thiết bị thay thế.

Phần II

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP NIÊN VỤ 2024 - 2025

I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NIÊN VỤ 2024-2025

STT	Một số chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH vụ 2024 - 2025	TH vụ 2023- 2024	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Diện tích mía	ha	2.250	1.960	
2	Diện tích trồng mới	ha	1.000	965	
3	Sản lượng mía đưa vào sản xuất	tấn	125.000	122.522	
12	Tỷ lệ mía /đường		9.3	9.35	
13	SL đường nhập kho	tấn	13.440,8	13.104,6	
	<i>Đường Trắng</i>	<i>tấn</i>	10.440,8	13.104,6	
	<i>Đường Vàng</i>	<i>tấn</i>	3.000		
14	SL đường tiêu thụ	tấn	13.400	11.790,9	
	<i>Đường Trắng rời</i>	<i>tấn</i>	10.200	10.694,8	
	<i>Đường trắng túi</i>	<i>tấn</i>	800	1.096,1	
	<i>Đường Vàng rời</i>	<i>tấn</i>	2.000	0	
	<i>Đường vàng túi</i>	<i>Tấn</i>	400	0	
15	SL mật rỉ tiêu thụ	tấn	4.375	4.167	
16	SL Phân bã bùn +tro lò	tấn	3.125	4.609	
17	Tổng doanh thu	trđ	258.868	243.699,7	
18	Lợi nhuận trước thuế	trđ	34.265	53.838	
19	Nộp NSNN	trđ	11.500	11.833	

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN VỤ 2024 – 2025

1. Đối với vùng nguyên liệu mía:

- Tiếp tục đầu tư lựa chọn mía giống mới, giống chín sớm, mía có trữ đường cao, phù hợp với điều kiện khí hậu đất đai vùng nguyên liệu.

- Triển khai phương thức quản lý đôn chặt chẽ. nhằm hạn chế mức thấp nhất tổn thất sau thu hoạch mía nguyên liệu.

- Xem xét cơ cấu lại nhân lực phòng Nguyên liệu theo hướng tinh gọn, sửa đổi Quy chế lương, thưởng theo hướng gắn trách nhiệm với quyền lợi đến từng cá nhân. Nhằm khuyến khích tự nâng cao kiến thức năng lực, năng suất công việc.

- Cán bộ nguyên liệu tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các nông hộ trồng mía theo quy trình kỹ thuật, áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất mía, thâm canh tăng năng suất, đầu tư phân bón đúng thời gian đủ số lượng, chăm sóc, làm cỏ và phòng trừ sâu bệnh hại mía kịp thời.

- Đầu tư, ký hợp đồng bao tiêu với từng hộ dân, áp dụng nghị định 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 để xây dựng chuỗi liên kết.

- Tiếp tục đầu tư mía giống, phân bón với hình thức cho vay không tính lãi với các hộ trồng mía trong địa bàn vùng nguyên liệu. Có chính sách hỗ trợ chi phí cho công tác làm đất đối với diện tích chuyển đổi cây trồng sang trồng mía.

- Nhân rộng, nhân nhanh mía giống mới đã qua khảo nghiệm, nhân nhanh mô hình trồng mía đúng quy trình kỹ thuật.

2. Đối với dây truyền sản xuất chế biến đường:

- Lập kế hoạch tổ chức sản xuất đường kính trắng 78 % và đường vàng 22 %.

- Kiểm tra, nghiệm thu chạy thử thiết bị chặt chẽ, nhằm giảm thiểu sự cố thiết bị trong sản xuất.

- Lập kế hoạch và tổ chức mua cung ứng các loại vật tư hóa chất, các loại công cụ dụng cụ, bảo hộ lao động... kịp thời theo từng giai đoạn SCBD.

- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch cho từng kỳ ép, tổ chức sản xuất theo kế hoạch của Công ty.

- Theo dõi, báo cáo tổng hợp việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, định mức tiêu hao vật tư hóa chất.

- Mua dự phòng các loại vật tư thay thế trong vụ sản xuất.

- Sau khi kết thúc vụ ép lập kế hoạch SCBD, kiểm tu thiết bị, lập phương án cải tạo thay thế một số thiết bị, kiểm tra đôn đốc công tác SCBD, quản lý thiết bị ngoài vụ.

- Tiếp tục sử dụng hệ thống lắng nổi mật chè làm tăng chất lượng mật chè cho công đoạn nấu đường; tăng hiệu suất thu hồi giảm tổn thất trong chế biến.

- Đại tu hệ thống máy ép đảm bảo các thông số kỹ thuật cho máy ép hoạt động ổn định tăng hiệu suất ép và giảm thiểu sự cố có thể xảy ra.

- Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, mở rộng bể hồi lưu tái sử dụng nước tạo chân không và nước làm mát thiết bị tiết kiệm chi phí SXKD.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường, công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động.

3. Giải pháp về tiêu thụ:

- Phát triển kênh phân phối nhằm giữ vững và gia tăng thị phần ở các tỉnh lân cận

- Có chính sách ưu đãi về giá cho khách hàng truyền thống, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng.

- Thăm dò ý kiến khách hàng về chất lượng sản phẩm, công tác chăm sóc khách hàng, thái độ phục vụ của Công ty.

- Nâng cao chất lượng đóng gói, chất lượng bảo quản sản phẩm.

- Lựa chọn thời điểm thích hợp, thời điểm sốt giá bán nhanh số lượng lớn.

4. Giải pháp về tài chính:

- Cân đối vốn đảm bảo cân đối đủ vốn cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý về giá cả các loại vật tư đầu vào dùng cho sản xuất đảm bảo tính xác thực và hiệu quả cao.

5. Giải pháp đối với công tác khác:

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;


- Tiếp tục định biên lao động ;

- Tăng cường công tác bảo vệ của công ty, phối hợp với các cơ quan chức năng duy trì tốt công tác an ninh trật tự trên địa bàn.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Ban TGD
- Các đơn vị
- Lưu VT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ma Trung Lập



ISO 9001: 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng - huyện Quảng Hoà - tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0206.3824121 - Fax: 0206.3824113
Mã số thuế: 4800104012

Số: 686 /BC-HĐQT

Cao Bằng, ngày 12 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NIÊN ĐỘ 2023-2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NIÊN ĐỘ 2024-2025 (Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NIÊN VỤ 2023 - 2024

Niên độ tài chính 2023-2024, HĐQT hoạt động với đầy đủ 05 thành viên, đã tiến hành nhiều cuộc họp để thảo luận ban hành nhiều chính sách phù hợp với từng thời kỳ Sản xuất Kinh doanh. Trước quý công đồng, HĐQT xin báo cáo một số nội dung sau:

I. Tình hình chung:

- Thị trường đường thế giới và ở Việt Nam

Nửa đầu niên độ giá đường thế giới tiếp tục đà tăng giá, đặc biệt từ đầu nhiệm kỳ với nhiều thông tin tích cực khi Á Độ thông báo lần đầu tiên cấm xuất khẩu đường và sự suy giảm sản lượng ở Thái Lan và đặt đỉnh vào cuối tháng 11 với mức giá trên 27cents/lb. Rồi từ đó thị trường đảo chiều đi xuống đến cuối tháng 6/2024 về trên 18cents/lb do sản lượng tăng từ Brazil.

(vừa qua thị trường đường thế giới vừa có 1 sóng tăng từ trung tuần tháng 9 đến đầu tháng 10 do tình trạng hạn hán ở Brazil dẫn đến dự đoán sản lượng bị sụt giảm. Đồng thời giá dầu thô cũng chấm dứt chuỗi giảm giá ở 66USD/thùng rồi hồi phục lên trên 75 USD/thùng)

Ở trong nước diễn biến đồng thuận cùng giá đường thế giới, mặc dù giá đường ở mức cao tuy nhiên lượng tiêu thụ chậm vì phải cạnh tranh với lượng đường tiểu ngạch đường nhập lậu qua biên giới, ngoài ra còn lượng đường lòng HFCS.

- Tại Công ty:

- Tình hình kinh doanh tương đối thuận lợi, nhờ đó giá tiêu thụ bình quân chưa VAT đạt 19.700đ/kg (vượt KH 12%), giá tiêu thụ các loại phụ phẩm khác cũng được điều chỉnh tăng theo như Mật rỉ tăng, bùn vi sinh... Tuy nhiên cũng có một số kết quả không đạt theo kế hoạch đề ra một phần do sản lượng giảm sút vì thiếu hụt nguyên liệu, tốc độ tiêu thụ chậm hàng tồn kho tăng như sản lượng đường tiêu thụ đạt 11.790 tấn/ 13.631 tấn (đạt 86,5% KH), tổng doanh thu đạt 243,7 tỷ đồng/ 252,4 tỷ đồng (đạt 96,52%/KH), lợi nhuận giảm nhẹ so cùng kỳ đạt 52,8 tỷ (cùng kỳ đạt 54,9 tỷ).

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1. Công tác chỉ đạo vùng nguyên liệu.

- Việc phát triển vùng nguyên liệu là nhiệm vụ cấp thiết và mang tính sống còn của Công ty. Từ sau vụ sản xuất 2022/2023 nhằm chặn đà giảm của vùng nguyên liệu đồng thời mong muốn khôi phục lại diện tích và sản lượng nguyên liệu nhanh chóng, HĐQT đã ban hành nhiều chính sách. Cụ thể nhất là chính sách thu mua – đầu tư mía nguyên liệu cho vụ 2023/2024 và 2024/2025 ban hành kèm QĐ số 189/QĐ-MĐ. Trong đó trú trọng nhất là bảo đảm giá và đầu tư thay đổi cơ cấu giống. Tuy nhiên hiệu quả chưa cải thiện được thậm trí sản lượng còn bị sụt giảm so năm trước. Kết quả cụ thể

TT	Nội dung	Vụ ép 2023-2024		
		Kế hoạch (ha)	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích mía đứng toàn vùng	2.450	2.007	82
2	Năng suất bình quân	65	61	94
3	CCS bình quân	11	11,34	103
4	Diện tích trồng mới (đông xuân 2023 -2024)	1.100	965	88

- Đánh giá:

+ Vùng nguyên liệu bị thu hẹp, sản lượng mía giảm sâu nhất trong vòng 10 năm qua. Chất lượng nguyên liệu thấp, chữ đường trong mía không cao dẫn đến hiệu suất thu hồi trong sản xuất thấp.

+ Diện tích trồng mới vụ đông xuân 2023-2024 không đạt kế hoạch đề ra. .

+ Các bộ giống mới có năng suất, chất lượng cao chiếm tỷ lệ còn thấp

- Nguyên nhân:

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm nguyên liệu trong đó nguyên nhân cốt lõi nhất là tư thương tranh thu mua mía để xuất khẩu sang Trung Quốc dẫn đến nguồn nguyên liệu bị thất thoát, người dân trồng mía dẫu diện tích ... ngoài ra vùng nông thôn thiếu lao động trẻ trong sản xuất nông nghiệp trong đó có việc trồng mía; Trình độ canh tác còn thấp, nhiều bộ giống mía ko hợp địa bàn dẫn đến năng suất thấp, chất lượng mía không cao...

(vừa qua cơn bão yagi đã làm trên 500ha dt mía đi ngủ, phần sản lượng mía này sẽ bị ảnh hưởng về chữ đường)

2. Nhà máy chế biến.

HĐQT trên cơ sở đề xuất của ban Tổng Giám đốc từ sau khi kết thúc vụ ép 2022/2023 đã ban hành nhiều chủ trương đầu tư cho công tác thay thế, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị dây chuyền sản xuất cụ thể một số hạng mục như sau:

2.1. Công tác đầu tư, thay thế thiết bị dây truyền :

a/ Các hạng mục đầu tư thay mới thiết bị dây chuyền .

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Giá trị (đồng)
1	Máy đào bánh lốp hiệu Daewoo Sola 200w-III (máy cũ đã qua sử dụng)	1 chiếc	359,500,000
2	Máy phun áp lực cao (máy đánh cặn), nhãn hiệu QI QIANG, model WGQ70/70x4A, CS 90 kw (= 182.250 cny)	1 cái	595,529,212
3	Hệ thống tự động đo PH và nhiệt độ nước mía, nhãn hiệu HUA CHENG, model HC-WK-A7-PT (= 205.640 cny)	1 HT	671,959,546
4	Máy biến tần hoạt động bằng điện, model QDG, CS 90 kw, kích thước 1700x800x500mm (= 37.500 cny)	1 cái	122,517,750
5	Hệ thống nước hồi lưu (tự GC lắp đặt)	1 HT	330,777,862
6	Thân bơm TKG 4-7	1 cái	83,903,148
7	Van điều khiển khí nén tuyến tính DN 150	7 cái	256,045,446
8	Bơm ly tâm chèn thô 4kw	1 cái	66,994,538
9	Bộ bàn ghế phòng họp, nhãn hiệu Pwer	1 bài + 20 ghế	67,935,185
10	Biển đèn LED màu đỏ trang trí 1 mặt	1 bộ (8,468m ²)	66,646,297
11	Đúc lại lô ép mía	6 lô	981,358,515
12	Vật tư thiết bị thay thế sửa chữa dây truyền SX đường	Cả vụ	6,393,217,191
	Cộng		9,996,384,690

2- Đầu tư xây dựng cơ bản

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Giá trị (đồng)
	Chi phí vật liệu sửa chữa sân bãi, nhà xưởng		466,769,765
	Chi phí nhân công		195,903,019
	Cộng		662,672,784

Tổng vốn đầu tư thực hiện đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị trong năm là 10.659 trđ, sử dụng từ nguồn vốn tự có (chưa bao gồm các vật tư, linh kiện thay thế cho SC-BD sau vụ ép).

2.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội năm 2023:

Chỉ tiêu (1)	ĐVT (2)	Nghị quyết (3)	TH vụ 23-24 (4)	% (4:3)
1. Sản lượng mía ép (đã trừ tạp chất)	Tấn	130.000	122.522	94,25
2. Tổng sản lượng đường sản xuất hoàn thành	Tấn	13.680	13.104,65	95,8
Trong đó: Đường Trắng	Tấn	13.680	13.104,65	95,8

<i>Đường Vàng</i>	Tấn			
3. Sản lượng mật rỉ tiêu thụ	Tấn	5.200	4.167,35	80
4. Sản lượng bã bùn, tro lò	Tấn	3.250	4.609,58	141,8
5. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm	Tr. đồng	252.492	243.699,7	96,5
6. Lợi nhuận từ SXKD (trước thuế)	Tr. đồng	28.143	53.838	187,75
7. Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	28.143	52.833	187,73
8. Tỷ lệ chia Cổ tức / vốn điều lệ	%	20	20	

3. Về các mặt công tác khác

3.1. Về quản lý lao động

Công ty luôn quan tâm tuyển dụng, đào tạo, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Khuyến khích tinh thần sáng tạo, cải tiến dây chuyền sản xuất. Chất lượng đội ngũ cán bộ CNV lao động ngày càng được nâng cao, thông qua việc đánh giá năng lực hàng năm, rà soát lại đội ngũ cán bộ quản lý các đơn vị, quy hoạch, đào tạo cán bộ phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty.

3.2. Quản lý chất lượng:

Hiện nay đang áp dụng thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015, trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn giám sát và quản chế các chỉ tiêu đề ra; các quy trình làm việc được bổ sung có Hiệu quả, chất lượng công việc được cải thiện.

3.3. Về quản lý môi trường

Công tác xử lý nước thải, rác thải công nghiệp, kho chứa hóa chất... bảo vệ môi trường được HĐQT đặc biệt quan tâm tiếp tục được đầu tư hoàn thiện. Các chất thải có yếu tố độc hại nguy hiểm đều được tiêu huỷ đúng theo quy định của cơ quan chức năng.

3.4. Lựa chọn công ty kiểm toán

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc để kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2023- 2024.

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tiến hành nhiều cuộc họp thông qua nhiều nội dung quan trọng để hiện thực hóa nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023. Cụ thể như sau :

TT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 403/NQ - HĐQT	31/07/2023	Sửa đổi quy chế trả lương phòng nguyên liệu, chính sách đầu tư khuyến khích trồng mới vùng nguyên liệu, thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 23-24, điều chỉnh tăng mức lương cơ sở vụ sản xuất 23-24, chi lương tháng 13 cho người lao động
2	Số 300/QĐ - HĐQT	03/08/2023	Về việc chi tiền lương tháng 13 cho người lao động

3	Số 414/NQ - HĐQT	24/08/2023	Về việc tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2023
5	Số 436/QĐ- HĐQT	20/09/2023	Về việc ban hành đơn giá tiền lương và kế hoạch quỹ lương 2023-2024
5	Số 483/QĐ-HĐQT	24/10/2023	Về việc thực hiện phương án chi trả cổ tức niên độ tài chính 2022-2023
6	Số 492/NQ-HĐQT	01/11/2023	Về việc thông qua quy chế trả lương phòng nguyên liệu, kế hoạch xuất khẩu mía sang Trung Quốc, chi thường ban điều hành, quản lý công ty
7	Số 500/QĐ-HĐQT	8/11/2022	Về việc vay vốn ngân hàng bổ sung nguồn vốn cho vụ sản xuất 2023-2024
8	Số 572/NQ-HĐQT	19/12/2023	Về việc tăng giá mua mía nguyên liệu tại nhà máy, thay đổi kế hoạch sản xuất đường trắng sau tết âm lịch
9	Số 46b/NQ-HĐQT	26/01/2024	Đầu tư cải tạo mở rộng hệ thống tuần hoàn nước công nghệ và hệ thống xử lý nước thải
10	Số 74/QĐ-HĐQT	22/02/2024	Về việc bổ sung quỹ tiền lương chi cho người lao động tham gia vụ sản xuất 2023-2024
11	Số 94/NQ-HĐQT	12/03/2024	Chi phí đầu tư dự án hệ thống tuần hoàn nước và xử lý nước thải, luân chuyển cán bộ quản lý ở các phòng ban và phân xưởng
12	Số 107/NQ-HĐQT	27/03/2024	Về việc lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động giai đoạn 2, hỗ trợ người lao động không bố trí được việc làm
13	Số 128/NQ-HĐQT	15/04/2024	Đầu tư mua mới 02 thiết bị bốc hơi, 01 thiết bị gia nhiệt kèm van đôi cải tạo dây chuyền sản xuất
14	Số 149/NQ-HĐQT	06/05/2024	Phê duyệt bản vẽ thiết kế- dự toán xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải
15	Số 150/NQ-HĐQT	06/05/2024	Chỉ định thầu xây lắp hạng mục công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải
16	Số 188/QĐ-HĐQT	19/06/2024	Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
17	Số 594/NQ-HĐQT	30/06/2024	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính từ ngày 01/07/2023 đến 30/06/2024

4. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT.

Trong năm 2023-2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành 17 cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thường xuyên đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

Ban hành 17 Nghị quyết và Quyết định nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, đưa ra các giải pháp chỉ đạo hợp lý nhằm thực hiện hoàn thành nhiệm vụ và mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra.

Trong quá trình hoạt động HĐQT đã phối hợp tốt với Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể, để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty; thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

6. Những hạn chế tồn tại và nguyên nhân:

*** Tồn tại:**

- Vùng nguyên liệu: Tiếp đà giảm về diện tích, sản lượng và năng suất. Kế hoạch trồng mới không đạt, các bộ giống có chất lượng thấp vẫn tồn tại và chiếm tỷ lệ đáng kể trong cơ cấu giống.
- Dây chuyền chế biến: Hệ thống thiết bị lâu năm, lạc hậu bộc lộ nhiều hạn chế hiệu suất, xuất hiện sự cố nhiều. Hiệu suất sử dụng năng lượng thấp tiêu tốn nhiều năng lượng. Chất lượng đường chưa cao, độ màu, độ ẩm cao tạo áp lực tiêu thụ, giảm sức cạnh tranh trên thị trường
- Công tác tiêu thụ, kinh doanh: kênh tiêu thụ bán lẻ chiếm tỷ lệ còn thấp, phụ thuộc nhiều vào các nhà thương mại, bán buôn. Sản phẩm chưa đa dạng, mẫu mã đóng gói chưa đẹp chưa theo kịp thị hiếu người tiêu dùng.

*** Nguyên nhân:**

- Tư thương tranh thu mua mía trong vùng nguyên liệu làm thiếu hụt sản lượng.
- Sự cạnh tranh của các cây trồng khác, thuốc lá, sắn... thiếu hụt nguồn lao động trẻ ở vùng nông thôn, tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu trồng, chăm sóc còn thấp, trình độ canh tác của người dân chưa cao dẫn đến diện tích, năng suất chưa được như mong muốn. Các bộ giống mới có năng suất, chất lượng cao chiếm tỷ lệ thấp dẫn đến hiệu quả thu hồi không cao
- Thiết bị dây chuyền cũ tồn hao nhiều năng lượng, sự cố nhiều gây nên tổn thất trên dây chuyền lớn, tỷ lệ thiết bị tự động hóa còn thấp, nguồn nhân lực về quản lý, vận hành và làm chủ các công nghệ mới chưa có nhiều, nguồn lực tài chính đầu tư cho thay thế thiết bị dây chuyền còn hạn hẹp.
- Chất lượng đường thành phẩm không đồng đều, thời gian bảo quản ngắn sức ép tiêu thụ tăng, sức cạnh tranh giảm.

Phần thứ hai

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NIÊN VỤ 2024-2025.

Căn cứ số liệu từ vùng nguyên liệu và kết quả thực hiện niên vụ 2023/2024 và năng lực chế biến của nhà máy. HĐQT xây dựng mục tiêu sản xuất kinh doanh cho niên vụ 2023-2024, trình đại hội đồng cổ đông xem xét như sau:

1. Diện tích mía nguyên liệu vụ đông xuân 2024-2025 đạt trên 2250 ha

Trong đó diện tích trồng mới: ≥ 1.000 ha

2. Năng suất bình quân : ≥ 65 tấn/ ha
3. Sản lượng mía ép vụ 2024-2025 : ≥ 125.000 tấn
4. Tỷ lệ mía/ đường : $\leq 9,3$
5. Hiệu suất tổng thu hồi $\geq 83,3$ %
6. Công suất chế biến thực tế bình quân: 1.750 tấn mía/ngày .
7. Sản lượng đường nhập kho: ≥ 13.440 tấn
8. Sản lượng đường tiêu thụ: 13.400 tấn
- Đường trắng: 11.000 tấn.
- Đường vàng: 2.400 tấn
9. Sản lượng Mật rỉ tiêu thụ: ≥ 4.300 tấn
10. Sản lượng bã bùn- tro lò ≥ 3.125 tấn
11. Tổng doanh thu đạt: ≥ 258.000 triệu đồng
12. Lợi nhuận trước thuế: ≥ 34.000 triệu đồng
13. Nộp ngân sách Nhà nước: 11.500 triệu đồng
14. Cổ tức 20 %/ VDL

C. Một số giải pháp thực hiện trong niên vụ 2023-2024

1. Về tổ chức quản trị

- 1.1. Thực hiện quản trị theo quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế Ban TGD
- 1.2. Tiếp tục xem xét sắp xếp lao động theo hướng tinh gọn có hiệu quả.
- 1.3. Mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lao động trẻ đã ký hợp đồng dài hạn
- 1.4. Xây dựng quy chế chi tiêu tài chính công ty, Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ trích lập từ lợi nhuận sau thuế. Quy chế Quản lý khen thưởng người lao động
- 1.5. Cập nhật, Sửa đổi Bổ sung có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

2. Về xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu mía:

2.1. Ban hành chính sách đầu tư cho vùng nguyên liệu, phải chia sẻ quyền lợi với người trồng mía bằng cách tăng giá mía. Bổ sung chính sách khuyến khích trồng mới, khuyến khích chăm sóc tăng thời gian lưu gốc để tăng hiệu quả kinh tế cho cây mía.

2.2. Cùng cố chuỗi liên kết theo nghị định 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để tận dụng các nguồn vốn của nhà nước cho phát triển cây mía ở địa phương. Cũng tạo cơ sở pháp lý bảo vệ chuỗi liên kết về sau.

2.3. Nghiên cứu Đầu tư cơ giới hoá trong vùng nguyên liệu đặc biệt khâu bốc xếp mía lên xe

2.3. Tổ chức tốt công tác đốn chặt vận chuyển, đảm bảo mía chặt xong được chuyển ngay về chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả sản xuất.

3. Về Đầu tư thiết bị dây chuyền chế Chế biến:

Thực hiện đầu tư thay thế các một số thiết bị dây chuyền đã hết khấu hao, hay xảy ra sự cố. Đầu tư các hệ thống tiết kiệm năng lượng trong dây chuyền để nâng cao hiệu suất tổng thu hồi, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, tận thu tối đa phụ phẩm sau đường để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

Lựa chọn tỷ lệ sản xuất từng loại sản phẩm đường Trắng, vàng phù hợp. để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất tổng thu hồi và đa dạng hóa sản phẩm.

Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải công nghiệp; đầu tư xây dựng, cải tạo kho chứa thành phẩm; quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường

5. Về Tiêu Thụ sản phẩm.

Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm hợp lý, tạo lập kênh phân phối ổn định thông qua ký kết Hợp đồng với các khách hàng truyền thống, tăng doanh thu từ kênh bán lẻ.


6. Về tiêu thụ sản phẩm sau đường:

Xây dựng chính sách tiêu thụ sản phẩm linh hoạt, phù hợp từng thời kỳ.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông;
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nông Văn Thuyết



ISO 9001:2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng - Huyện Quảng Hoà - Tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0206.3824121 - Fax: 0206.3824113
Mã số thuế: 4800104012

Số: 687/BC-MĐ

Cao Bằng, ngày 12 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĐTC 2023- 2024 **Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Công ty CP mía đường Cao Bằng ngày 18/10/2023;

Ban kiểm soát báo cáo trước ĐHCĐ, về công tác hoạt động niên độ 2023-2024 và kế hoạch hoạt động của BKS niên độ tài chính 2024-2025 như sau :

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Nhân sự, thù lao Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, 01 trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

- Trong quá trình hoạt động BKS được chi trả thù lao theo đúng Quy định và Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2023.

+Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 6,6/ tháng.

+Ủy viên BKS hệ số phụ cấp là 0,66 /tháng/người.

+Mức tiền lương tối thiểu công ty áp dụng là 2.000.000 đồng.

2. Tình hình hoạt động của BKS niên độ 2023-2024.

Niên độ TC 2023-2024, công tác kiểm soát, giám sát của Ban Kiểm soát thực hiện các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và các Nghị quyết của HDQT Công ty.

- Tham dự và tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ trong các cuộc họp HDQT và các cuộc họp giao ban của công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy định nội bộ của Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, của người lao động và của cổ đông Công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; kiểm tra việc triển khai thực hiện khuyến cáo, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, kiểm toán.

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, sử dụng quản lý vốn thẩm định báo cáo tài chính niên độ 2023-2024 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.

- Tổng kết hoạt động kiểm soát, giám sát niên độ 2023-2024; thông qua báo cáo trình ĐHĐCĐ 2024; thông qua kế hoạch hoạt động NĐTC 2024-2025 của BKS.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

- Niên độ tài chính 2023-2024, BKS họp định kỳ 4 phiên, tổ chức kiểm tra vùng nguyên liệu để đánh giá nắm bắt những vấn đề liên quan đến diện tích, năng suất sản lượng mía. BKS thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên, các đơn vị trong công ty để cập nhật thông tin và triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

- Đến thời điểm 30/6/2024, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra hoạt động của SXKD của Công ty, công tác quản lý của HĐQT và Công tác điều hành của BTGD.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD

1. Kết quả giám sát hoạt động HĐQT

- Trong NĐTC 2023-2024 HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ trong công tác quản lý chỉ đạo công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo BTGD triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết số: 478/NQ-MĐ ngày 18/10/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

- HĐQT của công ty đã tổ chức các cuộc họp cần thiết để triển khai thống nhất định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của BDH để kịp thời đưa ra những chủ trương giải pháp phù hợp trong công tác điều hành.

- HĐQT và Ban tổng giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành Công ty theo quy định Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Thực hiện nghĩa vụ với NSNN, BHXH theo quy định.

- BKS đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Kết quả giám sát công tác điều hành của BTGD và bộ phận quản lý công ty.

- Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý công ty đã tuân thủ đúng theo Qui định, Điều lệ của công ty, triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, Nghị quyết Quyết định của HĐQT, tập trung điều hành sản xuất linh hoạt kịp thời. Trong quá trình thực hiện Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý công ty, thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, Quy chế công ty và định hướng của HĐQT, công bố thông tin đúng quy định.

2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ NĐTC 2023 – 2024

- Kết quả cụ thể :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023-2024	Thực hiện 2023-2024	Tỷ lệ % hoàn thành KH
1	Tổng diện tích mía	ha	2.250	1.960	87
2	Sản lượng mía ép	Tấn	130.000	125.356	96
3	Sản lượng đường sản xuất	Tấn	13.680	13.104,6	95,7
4	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	13.631	11.790,6	86
5	Sản lượng mật rỉ tiêu thụ	Tấn	5.200	4.167	80
6	Sản lượng bã bùn tiêu thụ	Tấn	3.250	4.609	141,8
7	Tổng doanh thu	Tr.đ	252.492	243.699	96,5
8	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	28.143	53.838	191
9	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	28.143	52.833	187,7
10	Nộp ngân sách	tr.đ	11.500	11.833	102,8

- NĐTC 2023-2024 các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023 không đạt so với kế hoạch đề ra: Diện tích đạt 87% so với kế hoạch, sản lượng mía thực hiện giảm 4% so với kế hoạch, nguyên nhân do tư thương tranh mua mía nguyên liệu.

Doanh thu thực hiện NĐTC 2023-2024 giảm 3,5 % so với kế hoạch, nguyên nhân : Sản lượng đường và mật rỉ bán ra giảm, tuy nhiên giá bán bình quân tăng hơn so với vụ trước nên tỉ lệ giảm của doanh thu ít hơn so với tỉ lệ của sản lượng bán ra.

Mặc dù đa số các chỉ tiêu đều giảm so với kế hoạch nhưng lợi nhuận kinh doanh của công ty vẫn đảm bảo và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

2.2 Về công tác đầu tư, XDCB, Sửa chữa bảo dưỡng

- Trong NĐTC 2023-2024 HĐQT, BTGD công ty đã họp và quyết định đầu tư mua mới một số máy móc thiết bị, đồ dùng với tổng số tiền: 2.621,8 triệu đồng. vật tư thay thế sửa chữa bảo dưỡng: 7.374,5 trđ; Đầu tư XDCB : 662,7 trđ, các hạng mục đầu tư đã đưa vào sử dụng cụ thể :

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (tr.Đồng)
	Máy móc thiết bị			
1	Máy đào bánh lốp hiệu Daewoo sola200w-III	cái	01	359,5
2	Máy phun áp lực cao (máy đánh cặn)	Cái	01	595,5
3	Hệ thống tự động đo PH	Cái	01	671,9

4	Máy biến tần hoạt động bằng điện	Cái	01	122,5
5	Hệ thống nước hồi lưu	Bộ	01	330,8
6	Bơm ly tâm chè thô	cái	01	67
7	Thân bơm TKG4-7	Bộ	01	83,9
8	Van điều khiển khí nén	Bộ	07	256,0
9	Bàn ghế phòng họp	Bộ	01	68
10	Biển đèn LED màu đỏ	Bộ	01	66,7
	Cộng			2.621,8
	Sửa chữa bảo dưỡng			
1	Đúc lại lô ép	lô	06	981,3
2	Vật tư thiết bị thay thế sửa chữa dây truyền SX đường	Cả vụ		6.393,2
	Cộng			7.374,5
	Đầu tư XD cơ bản			
1	Chi phí vật liệu sửa chữa sân bãi nhà xưởng			466,8
2	Chi phí nhân công			195,9
	Cộng			662,7
	Tổng cộng			10.659

Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị tương đối tốt, dây chuyền sản xuất ổn định.

2.3 Về công tác nguyên liệu

Vùng nguyên liệu của công ty NĐTC 2023-2024 bị thu hẹp nguyên nhân;

Do có sự cạnh tranh của các cây trồng khác và tư thương thu mua mía bán sang Trung Quốc.

Địa hình vùng nguyên liệu đồi núi, dàn trải, manh mún khó cơ giới hóa trong trồng trọt.

Nhân lực trẻ vùng nguyên liệu thiếu do đi làm tại các khu công nghiệp.

Với nguyên nhân trên 1 phần đã đưa diện tích, năng suất vùng nguyên liệu giảm thấp hơn so với kế hoạch cụ thể :

Tổng diện tích vụ đông xuân 2023-2024 là 1.960 ha, đạt 87% so với kế hoạch.

Về năng suất : 61 tấn/ha đạt 93,8 % so với kế hoạch.

Về sản lượng giảm 4% so với kế hoạch.

Thu hồi nợ trong năm đạt : 99,8%

Công tác đôn chặt vận chuyển: NĐTC 2023-2024 duy trì phương thức giao xe cho cán bộ địa bàn quản lý điều hành, nên công tác vận chuyển mía thực hiện tốt đáp ứng được kế hoạch sản xuất giảm tỉ lệ mía đầu đen đầu đỏ.

Về chính sách hỗ trợ: Công ty duy trì chính sách hỗ trợ cho phát triển vùng nguyên liệu mía như: hỗ trợ tiền cày đất, màng phủ ni lông cho diện tích trồng mới, cấp kinh phí cho một số xóm trong vùng nguyên liệu để tu sửa đường giao thông liên thôn, trợ giá mía giống có năng suất chất lượng cao cho người dân trồng mía, cho vay phân bón không tính lãi, hỗ trợ cho ban chỉ đạo trồng mía các xóm, xã.

2.4 Công tác sản xuất chế biến, tiêu thụ đường

- Sản lượng đường sản xuất NĐTC 2023-2024 giảm 4,3% so với kế hoạch tương đương lượng mía giảm 4%. Hiệu suất an toàn thiết bị đạt 99,2%, hiệu suất thu hồi đạt 82%, an toàn lao động 100%. Tỷ lệ mía /đường bình quân 9,35; chất lượng đường thành phẩm chưa ổn định.

- Tiêu hao vật tư hóa chất đa số đều nằm trong định mức. Tuy nhiên do thiết bị nổi bốc hơi lâu năm bị đóng cặn nhiều nên số lượng sử dụng chất tẩy cặn vượt lên so với định mức, tiêu hao điện cũng tăng lên so với định mức.

- Việc tiêu thụ sản phẩm được thực hiện theo đúng quy định. Tuy nhiên vụ 2023-2024 không sản xuất đường vàng nên lượng bán lẻ đường đóng túi cũng bị giảm so với kế hoạch.

2.5 Công tác nhân sự

NĐTC 2023-2024 Công tác nhân sự luôn được HĐQT và BTGD quan tâm và coi đây là nhân tố quan trọng quyết định thành bại trong SXKD của công ty. Công tác định biên, tuyển dụng kịp thời, sắp xếp lao động hợp lý. Chính sách lao động theo đúng luật định.

Tiền lương, các khoản BHXH, BHYT, BHTN được thanh toán đầy đủ cho người lao động. ngoài ra Công ty còn chi thêm các khoản lương bổ sung, tiền thưởng tết, tiền điện thoại trong vụ, tiền ăn ca

2.6 Công tác khác

Công tác an toàn lao động, an ninh trật tự được thực hiện tốt theo nội quy, Quy chế của Công ty, công tác phòng chống cháy nổ được tập huấn và kiểm tra thường xuyên, vệ sinh công nghiệp được thực hiện tốt, Công tác bảo vệ xử lý môi trường thu gom rác thải trong năm vừa qua đạt yêu cầu.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thẩm định báo cáo tài chính NĐTC 2023-2024

- Báo cáo tài chính NĐTC 2023-2024 đã được trình bày đầy đủ, rõ ràng phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính của công ty. Công ty đã chấp hành đúng theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

- BKS thẩm định và nhất trí với các nội dung của báo cáo tài chính NĐTC 2023-2024 đã được công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán .

2. Tình hình tài chính của công ty NĐTC 2023-2024:

TÀI SẢN	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/07/2023	So sánh
---------	------------------------	------------------------	------------

ĐHĐCĐ thường niên vụ 2023-2024

					%
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	218.062.712.473	184.196.577.508		118
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	14.165.515.762	18.895.458.179		
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	110.000.000.000	100.000.000.000		
III.	Các khoản phải thu	26.068.220.835	21.104.403.738		
III	Hàng tồn kho	58.583.726.117	33.946.357.298		
IV	Tài sản ngắn hạn khác	9.245.249.759	10.250.358.293		
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	51.998.781.206	56.819.102.210		91,5
I	Các khoản phải thu dài hạn				
II	Tài sản cố định	33.110.977.164	38.729.855.289		
III	Bất động sản đầu tư				
IV	Tài sản dở dang dài hạn	10.830.845.587	10.640.634.678		
V	Tài sản dài hạn khác	8.056.958.455	7.448.612.243		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270.061.493.679	241.015.679.718		112
A-	NỢ PHẢI TRẢ	23.107.378.042	26.792.600.829		86,2
I	Vay và nợ ngắn hạn	23.107.378.042	26.792.600.829		
II	Nợ dài hạn				
B-	VỐN CHỦ SỞ HỮU	246.954.115.637	214.223.078.889		115
I	Vốn chủ sở hữu	246.919.115.637	214.188.078.889		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	35.000.000	35.000.000		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		270.061.493.679	241.015.279.718		112

Một số chỉ tiêu phân tích đánh giá tình hình tài chính của công ty

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/07/2023
1-Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	80,7%	76.4%

- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	19,3%	23.6%
1.2 Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	8,5%	11%
- Nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn	91,5%	89%
2- Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/NNH)	9,4	6.8
- Khả năng thanh toán tổng quát (TTS/NPT)	11,6	8.9
3. Tỷ suất sinh lời		
- Tỷ suất LNST/ Doanh thu thuần	21,6%	18.5%

Các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 30/6/2024 đều tăng so với thời điểm 01/7/2023. Riêng tỉ lệ nợ phải trả giảm đó là kết quả cho việc quản lý dòng tiền hiệu quả. Điều này cho thấy công ty có khả năng tự tài trợ cho hoạt động của mình mà không cần dựa nhiều vào nợ vay. Cụ thể :

- Tại ngày 30/6/2024 tổng tài sản tăng lên so với 01/7/2023 là 12 %, Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 15%, nợ phải trả giảm 13,8%.

- Tỉ lệ nợ phải trả/ tổng nguồn vốn tại ngày 30/6/2024 là 8,5% thấp hơn so với ngày 01/7/2023. Tỉ lệ nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn tại ngày 30/6/2024 tăng 2,5% so với ngày 01/7/2023. Khả năng tự chủ về tài chính tốt, nguồn vốn công ty được đảm bảo.

- Khả năng thanh toán trong ngắn hạn của doanh nghiệp tốt, tỷ suất lợi nhuận NĐTC 2023-2024 là 21,6%.

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BTGD VÀ CỔ ĐÔNG

BKS luôn được sự quan tâm ủng hộ và sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT, BTGD được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động SXKD của công ty, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc; được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của công ty. Để từ đó BKS nắm bắt được các thông tin, tình hình hoạt động của công ty cũng như trao đổi tham gia cùng HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị điều hành.

Đối với cổ đông: BKS tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông. Trong NĐTC 2023-2024 BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đối với vùng nguyên liệu, đề nghị tiếp tục duy trì chính sách thu mua, đầu tư hỗ trợ phù hợp, ưu tiên thâm canh các giống mía mới, phân bón phù hợp, áp dụng cơ giới hóa để tăng năng suất chất lượng mía, tăng thu nhập cho các hộ nông dân. Xây dựng kế hoạch phù hợp để phát triển mở rộng vùng nguyên liệu tại các huyện lân cận.

2. Cải tạo, thay thế các thiết bị tự động hóa, bán tự động để nâng cao chất lượng sản phẩm có tính cạnh tranh. Kiểm soát tốt các công đoạn trong sản xuất theo chỉ tiêu KTKT, sử

dụng các vật tư, hóa chất tiêu hao đúng định mức tiết kiệm chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.

3. Phát triển nhiều kênh phân phối nhằm nắm giữ thị phần tiêu thụ sản phẩm

4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp lao động, tuyển dụng và đào tạo lao động có chất lượng cao, nâng cao trình độ tay nghề nhất là đối với lao động kỹ thuật, bố trí nhân lực hợp lý để tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả SXKD.

5. Nghiên cứu phát triển thêm ngành kinh doanh sau vụ sản xuất.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VỤ 2024-2025

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Điều lệ công ty. BKS công ty CP mía đường Cao Bằng dự kiến kế hoạch hoạt động trong NĐTC 2024-2025 như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, các Quy chế, Quy định của công ty trong việc quản lý và điều hành.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong công tác quản lý, điều hành SXKS của HĐQT, BTGD

- Kiểm tra việc nhập nguyên vật liệu trong sản xuất.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh NĐTC 2023-2024.

- Kiểm tra giám sát định mức tiêu hao và các chi phí sản xuất để SXKD đạt hiệu quả.

- Kiểm tra tính tuân thủ và tình hình quản lý tài chính của công ty.

- Thẩm định BCTC năm của công ty.

- Các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của BKS quy định trong Điều lệ của Công ty.

Trên đây là những nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty CP mía đường Cao Bằng kết thúc 30/6/2024. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VT.

TM/ BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Hoàng Thị Quyết

Số: 688/2024/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 12 tháng 09 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2023 - 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện kiểm toán theo công bố của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2023-2024 của Công ty. Ngày 30/06/2024 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 594/NQ-HĐQT về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2023 - 2024. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm tài chính 2023 - 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (Báo cáo kiểm toán độc lập số 055/2024/BCKT-PB.00024 ngày 29/08/2024).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Cổ đông CBS
- Lưu Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nông Văn Thuyết

Tóm tắt
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Năm tài chính: Từ ngày 01/07/2023 đến hết ngày 30/06/2024

(kèm theo tờ trình số 688/2024/TTr-HĐQT-MĐ ngày 12 tháng 09 năm 2024)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Cao bằng nhiệm kỳ 2020 - 2025 báo cáo tóm tắt tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính: Từ ngày 01/07/2023 đến hết ngày 30/06/2024 đã được kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

I/ VỐN ĐIỀU LỆ:

Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2023 : 52.918.680.000 VND

Gồm:

Số TT	Cổ đông	Vốn góp			Chiếm tỷ lệ %
		Số cổ phần	M.giá 1 CP (đ)	Giá trị vốn góp (đồng)	
1	Cổ đông là cá nhân	4.957.418	10.000	49.574.180.000	93,68
2	Cổ đông là tổ chức	334.450	10.000	3.344.500.000	6,32
Cộng		5.291.868		52.918.680.000	100

II/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN KIỂM SOÁT; BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1- Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Ông Nông Văn Thuyết	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 01/04/2021
2. Ông Nông Văn Lạc	Thành viên HĐQT	Từ ngày 01/04/2021
3. Ông Ma Trung Lập	Phó chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020
4. Ông Nông Văn Sơn	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020
5. Bà Mã Thị Quyết	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020

2- Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020
2. Ông Trương Minh Đức	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020
3. Ông Đinh Bé Đính	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020

3- Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Ông Ma Trung Lập	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 01/08/2020
2. Ông Nông Thị Nậu	Phó tổng giám đốc	Tái bổ nhiệm từ ngày 01/08/2020
3. Ông Nông Văn Sơn	Phó tổng giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 01/04/2022
4. Bà Mã Thị Quyết	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm từ ngày 22/05/2006

III/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN. Từ 01/07/2023 đến hết ngày 30/06/2024

1- Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Niên độ 2023-2024 (Từ 01/7/2023 -> 30/6/2024)	Niên độ 2022-2023 (Từ 01/7/2022 -> 30/6/2023)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	243,699,791,779	297,330,238,546
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19,980,000	16,965,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	243,679,811,779	297,313,273,546
4. Giá vốn hàng bán	188,037,129,000	236,643,040,602
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	55,642,682,779	60,670,232,944
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4,656,747,815	4,980,431,126
7. Chi phí tài chính	450,782,695	908,924,055
8. Chi phí bán hàng	981,775,809	1,278,372,138
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,136,653,511	6,539,484,122
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	53,730,218,579	56,923,883,755
11. Thu nhập khác	12,141,608,161	14,247,447,206
12. Chi phí khác	12,033,672,078	13,967,179,987
13. Lợi nhuận khác	107,936,083	280,267,219
14. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	53,838,154,662	57,204,150,974
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,005,108,534	2,225,766,932
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	52,833,046,128	54,978,384,042
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8,736	12,381

2- Tài sản, nguồn vốn (Bảng cân đối kế toán):

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/07/2023
TÀI SẢN		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	218,062,712,473	184,196,577,508
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	14,165,515,762	18,895,458,179
1. Tiền	14,165,515,762	18,895,458,179

2. Các khoản tương đương tiền	-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	110,000,000,000	100,000,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	110,000,000,000	100,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	26,068,220,835	21,104,403,738
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	12,586,962,900	14,552,500,950
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	9,214,893,340	1,188,402,946
3. Phải thu ngắn hạn khác	3,926,831,910	5,023,967,157
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(45,100,000)	(45,100,000)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	384,632,685	384,632,685
IV. Hàng tồn kho	58,583,726,117	33,946,357,298
1. Thành phẩm tồn kho	52,710,573,933	28,067,896,463
2. Hàng hóa tồn kho	193,704,938	342,522,583
3. Nguyên vật liệu, công cụ đồ dùng tồn kho	5,668,634,295	5,507,422,723
4. Chi phí sản xuất dở dang	10,812,951	28,515,529
V. Tài sản ngắn hạn khác	9,245,249,759	10,250,358,293
1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	9,245,249,759	10,250,358,293
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	51,998,781,206	56,819,102,210
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	33,110,977,164	38,729,855,289
1. Tài sản cố định hữu hình	32,019,419,006	37,585,533,699
- Nguyên giá	238,751,167,695	241,757,203,949
- Giá trị hao mòn lũy kế	(206,731,748,689)	(204,171,670,250)
2. Tài sản cố định vô hình	1,091,558,158	1,144,321,590
- Nguyên giá	1,842,128,434	1,842,128,434
- Giá trị hao mòn lũy kế	(750,570,276)	(697,806,844)
III. Bất động sản đầu tư	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	10,830,845,587	10,640,634,678
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10,830,845,587	10,640,634,678
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	8,056,958,455	7,448,612,243
1. Chi phí trả trước dài hạn	8,056,958,455	7,448,612,243
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270,061,493,679	241,015,679,718
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	23,107,378,042	26,792,600,829
I. Nợ ngắn hạn	23,107,378,042	26,792,600,829
1. Phải trả người bán ngắn hạn	301,999,645	254,090,416

Số: 689 /2024/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 12 tháng 09 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: Phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2023 - 2024
và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2024 - 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính niên độ 2023 - 2024 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt nam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua các nội dung sau:

I. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho NĐTC 2023 - 2024 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN		52,833,046,128
2. Phân phối lợi nhuận		22,479,734,766
2.1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4%/LNST	2,113,321,845
2.2. Quỹ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu	8%/LNST	4,226,643,690
2.3. Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý công ty	0.5%/LNST	264,165,231
2.4. Lợi nhuận chia cổ tức	30%/VĐL	15,875,604,000
3. Lợi nhuận chưa phân phối		30,353,311,362

II. Chia cổ tức niên độ NĐTC 2023 - 2024

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức NĐTC 2023-2024 như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1. Lợi nhuận chia cổ tức:	30%/VĐL	15,875,604,000
1.1. Từ lợi nhuận năm trước		-
1.2. Từ lợi nhuận năm TC 2023-2024		15,875,604,000
2. Chia cổ tức:		15,875,604,000
2.1. Bằng tiền	30%/VĐL	15,875,604,000
2.2. Bằng cổ phiếu		-

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định thời điểm chi trả tiền cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận NĐTC 2024-2025.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2024 - 2025 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng, HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2024 – 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)
Phân phối lợi nhuận:	
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4%/LNST thực hiện
2. Quỹ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu	8%/LNST thực hiện
3. Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý công ty	0.5%/LNST thực hiện
4. Lợi nhuận chia cổ tức	20%/VĐL

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của CBS;
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Thuyết

Số: 690/2024/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 12 tháng 09 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc Thông qua thù lao HĐQT, BKS niên độ TC 2023 – 2024
và kế hoạch thù lao niên độ TC 2024 - 2025**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Quy chế phân phối tiền lương vụ ép 2023 - 2024 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính niên độ 2023 - 2024 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng báo cáo tình hình thực hiện chi trả thù lao thực tế cho hoạt động của HĐQT, BKS từ tháng 07/2023 đến hết tháng 06/2024 như sau:

1- Thù lao cho HĐQT, BKS:

Các thành viên của HĐQT và BKS đều kiêm nhiệm các chức danh quản lý Công ty, vì vậy thù lao được hưởng bao gồm tiền lương theo chức danh quản lý, tiền thưởng và phụ cấp HĐQT và BKS.

1.1. Căn cứ tính:

- Đối với tiền lương theo chức danh quản lý của HĐQT; BKS: Được quy định chung theo quy chế phân phối tiền lương vụ ép 2023 - 2024 của Công ty.
- Đối với phụ cấp HĐQT và BKS: Được tính theo hệ số phụ cấp đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí thông qua.
- Tiền thưởng: Thực hiện theo Quyết định số 493/QĐ-MĐ ngày 01/11/2023 của Công ty CP mía đường Cao Bằng.
- Mức tiền lương cơ sở của Công ty áp dụng là: 2.000.000 đồng.

1.2. Thù lao chi trả thực tế cho HĐQT, BKS:

Thù lao chi trả cho HĐQT:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Chức danh quản lý	Tổng thu nhập TV HĐQT
1	Nông Văn Thuyết	Chủ tịch HĐQT		263,205,755
2	Ma Trung Lập	Phó CT HĐQT	Tổng giám đốc	251,955,846
3	Nông Văn Lạc	Thành viên HĐQT		30,360,000
4	Nông Văn Sơn	Thành viên HĐQT	Phó TGD	214,153,000
5	Mã Thị Quyết	Thành viên HĐQT	Kế toán trưởng	203,080,008
Tổng cộng				962,754,609

Thù lao chi trả cho BKS:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Chức danh quản lý	Tổng thu nhập TV BKS
1	Hoàng Thị Quyết	Trưởng BKS		176,821,400
2	Trương Minh Đức	Thành viên BKS	QĐ PX Động Lực	175,713,731
3	Đinh Bế Đính	Thành viên BKS	QĐ PX Cán Ép	176,218,346
Tổng cộng				528,753,477

Tổng chi phí tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp Công ty đã chi trả cho các thành viên của HĐQT và BKS trong kỳ hoạt động từ tháng 07/2023 đến hết tháng 06/2024 là 1,491,508,086 đồng.

2- Chi phí khác:

Do các thành viên của HĐQT và BKS đều kiêm nhiệm các chức danh quản lý điều hành Công ty, vì vậy các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT và BKS cũng là chi phí quản lý điều hành chung của các chức danh quản lý Công ty.

3 - Kế hoạch chi trả thù lao, chi phí hoạt động cho HĐQT, BKS trong năm TC 2024-2025 (từ tháng 7/2024 đến hết tháng 6/2025).

3.1. Tiền lương, tiền thưởng cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS có kiêm nhiệm chức danh quản lý Công ty, Ban tổng giám đốc Công ty được chi trả theo Quy chế chi trả tiền lương, tiền thưởng vụ ép 2024 - 2025 của Công ty.

3.2. Tiền phụ cấp cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS được chi trả theo hệ số phụ cấp:

- Đối với thành viên HĐQT: Chủ tịch HĐQT hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 9,66/ tháng.
Phó chủ tịch HĐQT hệ số phụ cấp là 1,485/ tháng.
Thường trực HĐQT hệ số phụ cấp là 1,375/ tháng.
Thành viên khác HĐQT hệ số phụ cấp là 1,265/ người/ tháng.
- Đối với thành viên BKS: Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 6,6/ tháng.
Thành viên BKS hệ số phụ cấp là 0,66/ người/ tháng.

Mức tiền lương tối thiểu làm căn cứ tính phụ cấp: Theo mức tiền lương tối thiểu Công ty áp dụng để tính lương cho vụ ép 2024 - 2025.

3.3. Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và BKS khi thực hiện chức năng nhiệm vụ được chi trả theo thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nông Văn Thuyết



CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 691/2024/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 12 tháng 09 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán, thực hiện kiểm toán
Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2024 - 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Để đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ty về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán theo công bố của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2024 – 2025 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông CBS
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Thuyết